

TP Cao Lãnh, ngày 18 tháng 6 năm 2019

Số: 04/2019/QĐST-KDTM.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2019, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 15/2019/TLST-DSST ngày 12 tháng 12 năm 2019, về việc “Tranh chấp về hợp đồng kinh doanh thương mại tín dụng, hợp đồng dân sự thế chấp tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP KL.

Địa chỉ: Số 40 – 42 - 44, đường PHT, phường VTV, thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp: Ngô Văn Q, sinh năm 1976, chức vụ: Giám đốc, địa chỉ: Số 30, đường LTK, Phường L, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, là đại diện theo ủy quyền.

- **Bị đơn:** Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại – sản xuất LN.

Địa chỉ trụ sở: Số VB, tổ K, khóm TP, phường HT, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Phan Văn S, sinh năm 1959, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên, kiêm Giám đốc.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Phan Văn S, sinh năm 1959.

2/ Đặng Mai N, sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: Số A, đường ĐBP, tổ B, khóm MT, phường MP, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Phan Văn C, sinh năm 1964.

4. Nguyễn Thị Q, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: Số G, đường NTN, khóm 4, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngân hàng TMCP KL, do ông Ngô Văn Q đại diện, yêu cầu Công ty TNHH thương mại – sản xuất LN trả số tiền vốn 3.171.173.000 đồng, và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 22/6/2019, với lãi suất theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 013/17/HĐTD/0600-56429, ngày 09/01/2017 và các Khế ước nhận nợ số: 013.3/KUNN.DN; 013.4/KUNN.DN; 013.5/KUNN.DN, 013.6/KUNN.DN, cùng ngày 09/01/2017, cho đến khi trả xong nợ. Ông Ngô Văn Q đại diện Ngân hàng TMCP KL không yêu cầu giải quyết hợp đồng thế chấp tài sản với ông Phan Văn S, bà Đặng Mai N, ông Phan Văn C, bà Nguyễn Thị Q.

- Công ty TNHH thương mại – sản xuất LN, do ông Phan Văn S đại diện, đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP KL số tiền vốn 3.171.173.000 đồng và đồng ý tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 22/6/2019, với lãi suất theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 013/17/HĐTD/0600-56429, ngày 09/01/2017 và các Khế ước nhận nợ số: 013.3/KUNN.DN; 013.4/KUNN.DN; 013.5/KUNN.DN, 013.6/KUNN.DN, cùng ngày 09/01/2017, cho đến khi trả xong nợ.

- Ông Phan Văn S, bà Đặng Mai N, ông Phan Văn C, bà Nguyễn Thị Q thống nhất với ý kiến của Ngân hàng TMCP KL, không yêu cầu giải quyết hợp đồng thế chấp trong vụ án này.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH thương mại – sản xuất LN, do ông Phan Văn S đại diện, đồng ý chịu 47.711.000 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP KL tiền tạm ứng án phí 56.985.000 đồng theo biên lai số 0005015, ngày 05/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPCL;
- THADS TPCL.

THẨM PHÁN

Đinh Tấn Hiếu

